

Bản án số: 181/2021/HS-ST
Ngày 25-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Đạm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 698/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thúy G, sinh năm 197X tại H. Nơi cư trú: Số Y tổ T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn H và bà Đào Thị Nh; có chồng là Vũ Quang P (đã chết) và có 01 con; tiền án, tiền sự và nhân thân: Bản án số 228/HSST ngày 16/10/2001 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội *Trộm cắp tài sản* (đã xóa); bị tạm giữ ngày 16/5/2021, chuyển tạm giam từ ngày 20/5/2021; có mặt.

2. Phạm Văn Đ, sinh năm 199Y tại H. ĐKHKT: Thôn L, phường N, quận K, Hải Phòng; chỗ ở: Đường C, phường B, quận K, Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Phạm Văn C và bà Trịnh Thị Lê N; chung sống như vợ chồng với Trần P

Tvà có 2 con; tiền sự, tiền án; Không; bị tạm giữ ngày 16/5/2021, chuyển tạm giam từ ngày 20/5/2021; có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Đào Thị T, địa chỉ: Đường Q, phường H, quận H, Hải Phòng; có mặt

+ Chị Ngô Thị Thanh P; địa chỉ: Đường L, phường M, quận N, Hải Phòng; vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Phương T, sinh năm 199X; địa chỉ: Đường C, phường B, quận K, Hải Phòng; có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thúy G: Bà Bùi Thị Kim D là Luật sư Văn phòng Q, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ: Ông Bùi Quốc C là Luật sư Văn phòng Q, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình giúp việc cho gia đình bà Đào Thị T, địa chỉ: Đường Q, phường H, quận H, Hải Phòng (đây cũng là trụ sở của Công ty TNHH Đ V là công ty của gia đình bà T). Trần Thị Thúy G phát hiện bà T và con gái là chị Ngô Thị Thanh P có 02 con lợn bằng đất nung đựng tiền tiết kiệm được cất trong tủ kê ở phòng bếp nên nảy sinh ý định trộm cắp. Ngày 23/4/2021, lợi dụng lúc gia đình bà T đi vắng, G lấy chìa khóa trong túi xách của bà T mở tủ rồi dùng thìa móc 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong con lợn đất của bà T. Đến ngày 25/4/2021, G mang chìa khóa đi sao thêm 01 chìa mục đích để lợi dụng sơ hở tiếp tục trộm cắp, tuy nhiên ngày 05/5/2021 bà T phát hiện việc mất tiền, nghi ngờ G là người lấy nên đã cho G nghỉ việc. Hai ngày sau, G biết ngày 08/5/2021, gia đình bà T sẽ về quê nên nảy sinh ý định thực hiện việc trộm cắp 02 con lợn đất. G gọi điện thoại cho con rể là Phạm Văn Đ đang là công nhân của Công ty Đ Văn nhờ Đ chụp ảnh và gửi màn hình camera phòng ăn của công ty cho G. Sau khi gửi hình ảnh cho G, Đ hỏi G để làm gì thì G trả lời “để chuẩn bị gây vụ”.

Sáng ngày 08/5/2021, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, BKS 16N1 – 22.612 mang theo chìa khóa tủ đã làm sẵn từ trước; 01 chiếc ô màu xanh đen, 01 đôi ủng màu xanh đến nhà bà T để trộm cắp. Khi đến gần nhà bà T, G gọi điện thoại cho Đ hỏi xem nhà bà T đã về quê chưa và dặn Đ khi nào bà T về quê thì báo lại cho G biết. Một lúc sau Đ gọi điện thông báo cả gia đình bà T đã về quê nên G để xe máy tại quán rửa xe ở ngã tư đèn xanh đèn đỏ Cam Lộ, Hùng Vương rồi đi bộ đến nhà bà T. Khi đi đến cổng thấy chó sủa, sợ bị phát hiện

G gọi điện cho Đ bảo “mày đi con chó để mẹ vào bê con lợn của bà T”. Lúc này, Đ đang sửa máy tại khu vực đối diện phòng bảo vệ cùng Nguyễn Duy Thanh liền đứng dậy đi chó đồng thời đứng che phía trước Thanh để Thanh không phát hiện được G. Khi đi vào phía bên trong cổng, G đeo khẩu T, mặc áo chống nắng trùm kín đầu, đi ủng và dùng ô che hướng camera đi vào phòng bếp. Tại đây, G dùng chìa khóa mở tủ lấy 02 lợn đất cho vào túi nilon màu đen rồi đi bộ ra quán lấy xe đi về nhà ở số 208, tổ 7, Tây Sơn, Trần Thành Ngọ. Sau khi về nhà, G đập lợn đếm số tiền đã trộm cắp được là 665.000.000 đồng, G mang gửi Nguyễn Thị H, sinh năm 197Y, nơi cư trú: phường V, quận K, Hải Phòng số tiền 498.000.000 đồng, chia cho Đ 100.000.000 đồng, số tiền còn lại G chi tiêu cá nhân hết. Đ dùng số tiền G chia để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 498.000.000 đồng G gửi chị Nguyễn Thị H và 31.000.000 đồng, Đ dùng để trả nợ.

Sau khi bị phát hiện, ngày 15/5/2021, Trần Thị Thúy G, Phạm Văn Đ đã đến Cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0915207186 và 0845250311; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0903670400; 01 mũ bảo hiểm; 01 kính mắt; 01 đôi dép màu đen; số tiền 31.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo Trần Thị Thúy G, Phạm Văn Đ đã tác động chị Trần P T nộp 100.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Bà Đào Thị T, chị Ngô Thị Thanh P đã nhận lại số tiền trộm cắp được thu giữ và tiền khắc phục hậu quả của các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Trần Thị Thúy G và Phạm Văn Đ về tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

- Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy G từ 09 đến 10 năm tù; bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 đến 08 năm tù đều về tội *Trộm cắp tài sản*. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

+ Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình từng

bị cáo rất khó khăn để cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

+ Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ xin nhận lại số tiền 31.000.000 đồng và ủy quyền cho chị Trần P T nhận thay; phần lời nói sau cùng, các bị cáo xin lỗi bị hại và xin được hưởng khoan hồng, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và các người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận T bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình bà Đào Thị T như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và người bị hại; vật chứng thu giữ được; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 08/5/2021, lợi dụng gia đình bà Đào Thị T ở địa chỉ số 56 Quốc lộ 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đi vắng; Trần Thị Thúy G, với sự giúp sức của Phạm Văn Đ đã vào nhà trộm cắp 02 con lợn bằng đất nung đựng tiền tiết kiệm của bà Đào Thị T và chị Ngô Thị Thanh P; số tiền được xác định là 665.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 05/5/2021, G còn móc trộm 1.500.000 đồng đựng trong 1 con lợn đất. Dù bị cáo khai không biết trong 2 con lợn đất có nhiều tiền như vậy nhưng cũng đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

[5] *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo phạm tội đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* (điểm s) do đã khai báo trung thực các tình tiết liên quan đến vụ án và tỏ ra hối hận về việc làm của mình; *tự nguyện bồi thường thiệt hại* do đã tác động với gia đình bồi thường 100.000.000 đồng cho bị hại. Ngoài ra, các bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: *sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại có ý kiến xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo*; gia đình bị cáo Trần Thị Thúy G có bố mẹ được tặng huy chương; bị cáo Phạm Văn Đ có thời gian tham gia quân đội.

[7] *Về vai trò của từng bị cáo và quyết định hình phạt*: Bị cáo Trần Thị Thúy G và Phạm Văn Đ là đồng phạm giản đơn nên căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò từng bị cáo. Bị cáo Trần Thị Thúy G giữ vai trò cao nhất, là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo có nhân thân đã có 01 lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích và được hưởng 4 tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Phạm Văn Đ tham gia đồng phạm với vai trò thứ yếu, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và được hưởng 5 tình tiết giảm nhẹ như trên. Xét 2 bị cáo là mẹ vợ và con rể, lại có quan hệ gia đình gần gũi với bị hại, phía bị hại cũng có nhiều đơn từ gửi các cơ quan pháp luật thể hiện sự quan tâm xin cho cả 2 bị cáo. Mặt khác việc các bị cáo khai số tiền đã chiếm đoạt trong 2 con lợn đất cũng nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo là có căn cứ nhưng các bị cáo cũng thừa nhận cáo trạng đã truy tố là đúng. Do đó, có thể căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự để cho các bị cáo được hưởng mức án khoan hồng, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, theo ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 87 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Trần Thị Thúy G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Phạm Văn Đ có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 mũ bảo hiểm; 01 kính mắt; 01 đôi dép màu đen; sim số 0915207186; 0845250311 của Trần Thị Thúy G và sim số 0903670400 của Phạm Văn Đ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 31.000.000 đồng thu giữ trong vụ án cần trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị ủy quyền cho chị Trần P T nhận thay và được chị T chấp nhận.

[11] Đối với chị Nguyễn Thị H là người được Trần Thị Thúy G gửi tiền và anh Đặng Văn Thanh, Kiều Văn Phúc, Nguyễn Duy Thanh là những người được Đ trả nợ, những người này không biết số tiền trên là do phạm tội. Ông Trần Văn Hạ cho Trần Thị Thúy G mượn xe mô tô BKS 16N1-22.612 nhưng không biết G sử

dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra không xử lý những người trên là đúng qui định của pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy G 09 (chín) năm tù; bị cáo Phạm Văn Đ 07 (bảy) năm tù đều về tội *Trộm cắp tài sản*; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2021.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 87 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung, số Imei 1: 352987107427914/01, imei 2: 352988107427312/01 của Trần Thị Thúy G và 01 điện thoại di động Iphone số Imei 353330071159051 của Phạm Văn Đ.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 kính mắt, 01 đôi dép màu đen, sim số 0915207186 và 0845250311 của Trần Thị Thúy G, sim số 0903670400 của Phạm Văn Đ.

+ Trả lại cho chị Trần P T nhận thay các bị cáo số tiền 31.000.000 đồng.

(Tiền và vật chứng được lưu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Ủy nhiệm chi từ Cơ quan điều tra Công an thành phố đến Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng do Kho bạc Nhà nước TP. Hải Phòng xác nhận ngày 11/10/2021).

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ... ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở TAND TP. Hải Phòng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý đối với bị cáo **Trần Thị Thúy G**, sinh năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 208 Tây Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; cùng đồng bọn về tội *Trộm cắp tài sản*.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp (bị cáo, người làm chứng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ)

Kết quả biểu quyết 3/3

- Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử đều bảo đảm đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- ***Về tội danh:*** Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thúy G và Phạm Văn Đ cùng phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Kết quả biểu quyết 3/3

- ***Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:***

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy G 9 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 7 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2021.

Tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày để bảo đảm việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3

- Về các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 87 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei 1: 352987107427914/01, imei 2: 352988107427312/01 của Trần Thị Thúy G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 353330071159051 của Phạm Văn Đ.

Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 kính mắt, 01 đôi dép màu đen, sim số 0915207186; 0845250311 của Trần Thị Thúy G và sim số 0903670400 của Phạm Văn Đ.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 31.000.000 đồng; ủy quyền cho chị Trần P T nhận thay số tiền trên.

(Tiền và vật chứng được lưu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Ủy nhiệm chi nộp tiền của Cơ quan CSĐT Công an thành phố vào Kho bạc Nhà nước Hải Phòng ngày 11/10/2021).

Kết quả biểu quyết 3/3.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh